

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH
Số: 24 /2025/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày 28 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định các trường hợp, biện pháp, mức hỗ trợ di dời đối với
từng loại vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi; Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;

Căn cứ Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 326/TTr-SNNMT ngày 19 tháng 5 năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình ban hành Quyết định Quy định các trường hợp, biện pháp, mức hỗ trợ di dời đối với từng loại vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này Quy định các trường hợp, biện pháp, mức hỗ trợ di dời

đối với từng loại vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan thực hiện chức năng quản lý Nhà nước; đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

b) Chủ sở hữu vật nuôi có vật nuôi phải di dời đến địa điểm chăn nuôi mới khi Nhà nước thu hồi đất.

c) Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất.

Điều 2. Hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất

1. Các trường hợp chủ sở hữu vật nuôi được hỗ trợ khi di dời vật nuôi

a) Đang hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm và động vật khác theo quy định của pháp luật về chăn nuôi tại khu vực Nhà nước thu hồi đất. Việc hỗ trợ được thực hiện sau khi tổ chức, cá nhân đã hoàn thành việc di dời vật nuôi, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi chuyển đến.

b) Không nằm trong khu vực không được phép chăn nuôi theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 80 của Luật Chăn nuôi năm 2018.

c) Địa điểm chăn nuôi mới phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 55, Điều 56 của Luật Chăn nuôi năm 2018.

d) Thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi theo quy định tại Điều 54 của Luật Chăn nuôi năm 2018. Đối với trường hợp chủ sở hữu vật nuôi không thuộc đối tượng kê khai hoạt động chăn nuôi theo quy định tại Điều 54 của Luật Chăn nuôi năm 2018 thì đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng xác định khối lượng/diện tích/con/số lượng đàn/thùng kiểm kê thực tế để xây dựng phương án hỗ trợ di dời.

đ) Trong trường hợp tại khu vực Nhà nước thu hồi đất đang xảy ra các loại dịch bệnh động vật đã được cơ quan có thẩm quyền công bố dịch thì việc di dời vật nuôi đến địa điểm chăn nuôi mới phải có kết quả xét nghiệm âm tính đối với bệnh đã công bố.

e) Đối với các trường hợp nuôi động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, động vật rừng thông thường: đã thực hiện các quy định tại Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ Về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 3 năm 2019, được sửa đổi, bổ sung bởi: Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ Về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế.

tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 11 năm 2021.

2. Biện pháp hỗ trợ di dời vật nuôi

Hỗ trợ bằng tiền trên cơ sở xác định khối lượng/ diện tích/con/số lượng đàn/thùng kiểm kê thực tế phải di dời bằng phương pháp xác định khối lượng/ diện tích/con/số lượng đàn/thùng, xác định quãng đường từ nơi thu hồi đất di dời đến vị trí mới để chăn nuôi.

3. Mức hỗ trợ di dời đối với từng loại vật nuôi được quy định tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các dự án, công trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án hỗ trợ di dời đối với từng loại vật nuôi trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo phương án đã được phê duyệt, không áp dụng, điều chỉnh theo Quyết định này.

2. Đối với các dự án, công trình chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án hỗ trợ di dời đối với từng loại vật nuôi thì thực hiện theo Quyết định này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 6 năm 2025.

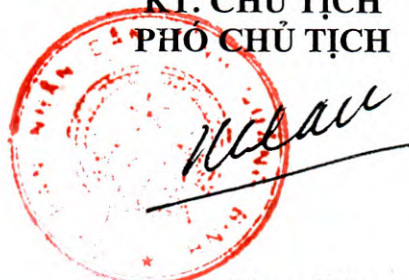
Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế (Bộ Nông nghiệp và Môi trường);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB và QLXL VPHC);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMT Tổ quốc tỉnh;
- VPUBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Báo và Đài PT-TH Quảng Bình;
- Lưu: VT, KT. LCT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đoàn Ngọc Lâm



Phụ lục
MỨC HỖ TRỢ DI DỜI ĐỐI VỚI TỪNG LOẠI VẬT NUÔI
(Kèm theo Quyết định số 24 /2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

PHẦN I. BẢNG MỨC HỖ TRỢ DI DỜI

TT	Loại vật nuôi	Đơn vị tính	Chi phí hỗ trợ di dời (Việt Nam đồng)
I	Gia súc		
1	Lợn	Tấn	950.000
2	Trâu, bò, ngựa, dê, cừu	Tấn	1.125.000
3	Thỏ	Tấn	1.600.000
II	Gia cầm		
1	Gà	Tấn	950.000
2	Ngỗng, Vịt, Ngan	Tấn	1.125.000
3	Đà điểu	Tấn	2.100.000
4	Chim cút	Tấn	2.000.000
5	Bồ câu	Con	10.000
III	Động vật khác được phép chăn nuôi		
1	Hươu sao	Tấn	1.125.000
2	Vịt trời	Tấn	1.600.000
3	Dông, rồng đất	Tấn	2.100.000
4	Dế, bọ cạp, giun quế (trùn quế), ruồi lính đen	M ²	30.000
6	Ong mật	Đàn/thùng	30.000
IV	Động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm; động vật rừng thông thường		
1	Động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm	Kg	150.000
2	Động vật rừng thông thường	Kg	50.000

Ghi chú: Chi phí hỗ trợ di dời đã bao gồm cước vận chuyển, công bốc xếp, vật tư dụng cụ phục vụ di dời.

PHẦN II. HƯỚNG DẪN CÁCH TÍNH MỨC HỖ TRỢ DI DỜI

Mức hỗ trợ di dời vật nuôi được tính theo công thức $M = N \times C \times L$. Trong đó:

- M: Là mức hỗ trợ di dời vật nuôi, đơn vị tính là Việt Nam đồng.
- N: Là tổng trọng lượng/ diện tích/ con/ số đàn/ thùng kiểm kê thực tế phải di dời.
- C: Là chi phí hỗ trợ di dời tương ứng với các loại vật nuôi tại Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định này.
- L: Là khoảng cách vận chuyển khi di dời. Trong đó:
 - + Khoảng cách di dời < 10km: L=1.
 - + Khoảng cách di dời từ 10 km đến 30 km: L=1,5.
 - + Khoảng cách di dời > 30 km: L=2.
- Dấu x: là phép nhân.